TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53/2025/QĐST-VHNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11/12/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Tôn Nữ Diệu Uyên H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số nhà D, đường N, khu phố A, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số E, đường N, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Nữ Diệu Uyên H và ông Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn năm 2011, đến năm 2013 vợ chồng ly hôn theo Quyết định số 151/2013/QĐST- HNGĐ ngày 24/6/2013 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó năm 2014 vợ chồng có con chung, đến năm 2023 đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng không sống chung, bà Tôn Nữ Diệu Uyên H và con sinh sống tại Hoa Kỳ, còn ông M sinh sống tại thành phố Đ. Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, lối sống, không có sự quan tâm, thấu hiểu nhau. Gia đình hai bên cũng đã khuyên nhủ nhưng không giải quyết được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian này vợ chồng đã cố gắng hàn

gắn nhưng không thành. Bà H, ông M không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà H, ông M là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Tôn Nữ Diệu U H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Phúc G, sinh ngày 15/3/2014 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên, cháu G cũng có nguyện vọng ở với bà H nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Tôn Nữ Diệu Uyên H thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Nữ Diệu Uyên H và ông Nguyễn Văn M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Tôn Nữ Diệu U H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Phúc G, sinh ngày 15/3/2014 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Bà Tôn Nữ Diệu Uyên H thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010339 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh